

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ NIKKOO VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ NIKKOO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM NIKKOO INVESTMENT AND TRADING DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET NAM NIKKOO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109224304

3. Ngày thành lập: 17/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22, tổ 22, Tập thể DH Sư Phạm, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02466880076

Fax:

Email: Nikkoo.vn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
2.	Bán buôn tổng hợp	4690
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, đồ ngũ kim; Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4663
5.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
6.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
7.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
8.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759(Chính)
9.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm Bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773

10.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
11.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
12.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
14.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
15.	Bốc xếp hàng hóa	5224
16.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
18.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Môi giới chuyển giao công nghệ. - Tư vấn chuyển giao công nghệ. - Đánh giá công nghệ. - Thẩm định giá công nghệ. - Giám định công nghệ. - Xúc tiến chuyển giao công nghệ. (Điều 45 Luật chuyển giao công nghệ 2017)	7490
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất; - Hoạt động trang trí ngoại thất; - Dịch vụ thiết kế đồ thị;	7410
20.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
21.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
23.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản.	6820
27.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
28.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
29.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
30.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
31.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
32.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110

33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
34.	Bán buôn thực phẩm	4632
35.	Bán buôn đồ uống	4633
36.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
39.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
40.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
41.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
42.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
43.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4511
44.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
45.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
47.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
48.	Quảng cáo	7310
49.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
50.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
51.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
52.	In ấn	1811
53.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
54.	Sao chép bản ghi các loại	1820
55.	Xuất bản phần mềm	5820
56.	Giáo dục mẫu giáo	8512
57.	Giáo dục tiểu học	8521
58.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và kỹ năng mềm; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính, công nghệ thông tin.	8559

59.	Giáo dục thể thao và giải trí Chi tiết: - Dạy các môn thể thao (ví dụ như bóng chày, bóng rổ, bóng đá, v.v...); - Dạy thể thao, cắm trại; - Hướng dẫn cổ vũ; - Dạy thể dục; - Dạy cưỡi ngựa; - Dạy bơi; - Huấn luyện viên, giáo viên và các hướng dẫn viên thể thao chuyên nghiệp; - Dạy võ thuật; - Dạy chơi bài; - Dạy yoga.	8551
60.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Chi tiết: - Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác; - Dạy hội hoạ; - Dạy nhảy; - Dạy kịch; - Dạy mỹ thuật; - Dạy nghệ thuật biểu diễn; - Dạy nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh).	8552
61.	Đại lý du lịch	7911
62.	Điều hành tua du lịch	7912
63.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
64.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
65.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
66.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh; - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: hệ thống chống sét, hệ thống camera, hệ thống báo động, hệ thống mạng LAN	4329
67.	Phá dỡ	4311
68.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
69.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
70.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
71.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

72.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn thiết bị phòng thí nghiệm, thiết bị đo lường và kiểm nghiệm, thiết bị y tế, thiết bị điều hòa, thiết bị giáo dục, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị an toàn, thiết bị chiếu sáng, thiết bị giám sát, thiết bị cảnh báo, thiết bị bảo hộ lao động, thiết bị chống sét, thiết bị nguồn lưu điện và máy phát điện, thang máy, cửa tự động, máy hàn, thiết bị văn phòng, máy văn phòng theo qui định của pháp luật hiện hành; - Bán buôn van, đồng hồ, ống, thép, lò hơi, tua bin, vòi đốt, gioăng, phớt, đệm phục vụ nhà máy công nghiệp và phục vụ ngành điện, nhiệt, dầu khí, nước; - Bán buôn các loại cân, cân biến lực, cân tải trọng, trang thiết bị và máy móc sử dụng gas; - Bán buôn máy móc, trang thiết bị và các sản phẩm ngành công nghiệp, dầu khí, xây dựng, giao thông vận tải, môi trường, cơ khí, chế tạo máy, tự động hóa, điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, tin học viễn thông, hàng hải, đóng tàu, hàng không, thực phẩm, ngân hàng;	4659
73.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____

Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____

Số giấy chứng thực cá nhân: _____

Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____

Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN TUẤN Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/11/1983 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030083011167

Ngày cấp: 08/07/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Độ Trung, Xã Đại Hợp, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P2301, CT8D, KĐT mới Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

